

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG LEGALFIX VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG LEGALFIX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM LEGALFIX MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LEGALFIX.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107272990

**3. Ngày thành lập:** 29/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 1, đơn nguyên 2, tòa nhà CT1 trung tầng, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, đường Trần Văn Lai, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.7878948

Fax: 043.7878948

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                     | 1811     |
| 2.  | Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ                                                                                                                                                                                              | 5813     |
| 3.  | Hoạt động xuất bản khác<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác | 5819     |
| 4.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                         | 5820     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                           | 6209     |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                        | 6311     |
| 7.  | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                            | 6312     |
| 8.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (Pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).                                         | 6329     |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chỉ gồm có: Đại lý;                                                                                                                                                                                          | 4610     |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;                                                                                                                         | 4649     |
| 11. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                       | 4651     |
| 12. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                        | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                                  |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                        | 8230                                                         |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;                                                                         | 8299                                                         |
| 15. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí                                                                                                                                                                       | 9000                                                         |
| 16. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                        | 7310(Chính)                                                  |
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                         | 7320                                                         |
| 18. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                   | 7410                                                         |
| 19. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại;                                                                                                                      | 7420                                                         |
| 20. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Hoạt động phiên dịch;                                                                                  | 7490                                                         |
| 21. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                     | 7920                                                         |
| 22. | (Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật). | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CAO THỊ HÒA     | Thôn Chung I, Xã Ngũ Kiên, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                               | Cổ phần phổ thông | 45.000     | 450.000.000           | 15        | 135419227                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                     | Tổng số           | 45.000     | 450.000.000           | 15        |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THANH HÀ | Số 4, ngõ Thịnh Hào 2, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 75.000     | 750.000.000           | 25        | 012558914                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                     | Tổng số           | 75.000     | 750.000.000           | 25        |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                                |                   |         |               |    |           |  |
|---|------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|----|-----------|--|
| 3 | CAO THỊ HUYỀN MY | Thôn Chung I, Xã Ngũ Kiên, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 120.000 | 1.200.000.000 | 40 | 135661978 |  |
|   |                  |                                                                                | Tổng số           | 120.000 | 1.200.000.000 | 40 |           |  |
| 4 | ĐẬU QUỐC DŨNG    | Tổ 10, khối Xuân Nam, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 60.000  | 600.000.000   | 20 | 187011871 |  |
|   |                  |                                                                                | Tổng số           | 60.000  | 600.000.000   | 20 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THANH HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 11/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012558914

Ngày cấp: 22/03/2003

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 4, ngõ Thịnh Hào 2, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 4, ngõ Thịnh Hào 2, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội